

Số: /SGDDT-GDTrHTX

Khánh Hòa, ngày tháng 4 năm 2020

V/v giới thiệu cấu trúc đề và đề minh  
hoạ thi tuyển sinh vào lớp 10 công  
lập năm học 2020-2021

Kính gửi: Các phòng Giáo dục và Đào tạo.

Sau thời gian học sinh tạm thời nghỉ học để phòng, chống bệnh dịch COVID-19, ngày 29/4/2020 Sở Giáo dục và Đào tạo có Công văn số 870/SGDDT-GDTrHTX về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ học kì 2 trong thời gian còn lại của năm học 2019-2020. Theo đó, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) yêu cầu các đơn vị *“tăng cường thời lượng dạy học trực tiếp hằng tuần cho các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh để đảm bảo kiến thức cho học sinh lớp 9 tham gia thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2020-2021”*.

Để các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch dạy học và ôn tập cho học sinh lớp 9 tham dự Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2020-2021, Sở GDĐT định hướng một số nội dung liên quan về đề thi như sau:

1. Đề thi bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng chương trình cấp Trung học cơ sở, chủ yếu là lớp 9; có độ phân hoá phù hợp để học sinh chọn trường đăng ký dự tuyển phù hợp với lực học của mình.

2. Hình thức đề thi, thời gian làm bài và thang điểm:

TT	Môn thi	Hình thức	Thời gian làm bài	Thang điểm
1	Toán	100% tự luận	120 phút	10
2	Ngữ văn	100% tự luận	120 phút	10
3	Tiếng Anh	80% trắc nghiệm (Multiple Choice), 20% tự luận (Writing/Written test)	60 phút	10

3. Cấu trúc đề thi, phạm vi kiến thức theo từng môn cụ thể như sau:

### 3.1. Môn Ngữ văn:

#### Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm)

- Ngữ liệu: 01 văn bản được chọn bất kỳ có hoặc không có trong chương trình (văn xuôi, thơ, văn bản nhật dụng, văn bản văn học, ...).

- Số lượng câu hỏi kiểm tra: từ 03 câu đến 04 câu.

- Nội dung kiểm tra đánh giá: Kiểm tra kỹ năng đọc hiểu văn bản, có sự vận dụng các kiến thức đã học về làm văn, tiếng Việt, văn học.

- Mức độ đánh giá: Các câu hỏi được tổ chức theo các mức độ tư duy từ dễ đến khó; từ nhận biết, thông hiểu đến vận dụng.

#### Phần II. Làm văn (7,0 điểm), gồm 02 câu:

**Câu 1:** Nghị luận xã hội (2,0 điểm)

- Yêu cầu thí sinh viết 01 đoạn văn có độ dài khoảng 150 – 200 chữ (01 trang giấy thi).

- Trên cơ sở sử dụng phối hợp các phép lập luận (giải thích, chứng minh,...); kiến thức đã được tích lũy và sự trải nghiệm của bản thân, thí sinh trình bày, bàn luận hoặc nêu quan điểm, suy nghĩ về một vấn đề đặt ra từ thực tiễn của đời sống, xã hội (tư tưởng, đạo lý; hiện tượng đời sống; vấn đề xã hội, ...) theo yêu cầu của đề (có thể được dẫn ra từ văn bản của phần đọc hiểu hoặc một vấn đề riêng lẻ, độc lập). Từ đó, rút ra bài học về nhận thức và hành động cho chính bản thân ...

- Mức độ đánh giá: Vận dụng.

**Câu 2:** Nghị luận văn học (5,0 điểm)

- Yêu cầu thí sinh biết vận dụng phối hợp các phép lập luận (giải thích, chứng minh...) để phân tích, cảm nhận về một tác phẩm thơ, truyện hoặc làm sáng tỏ một ý kiến, một nhận định đánh giá về văn học ... trong chương trình. Từ đó, đặt ra yêu cầu sáng tạo, mở rộng thể hiện qua việc liên hệ, so sánh với một tác phẩm khác, liên hệ thực tế cuộc sống ....

- Mức độ đánh giá: Vận dụng cao.

**3.2. Môn Toán:**

Đề thi áp dụng kiến thức toán cấp THCS, trọng tâm là chương trình Toán lớp 9, trong đó kiến thức ở mức độ nhận biết, thông hiểu chiếm từ 60% - 70%.

Cấu trúc đề thi:

*1. Biểu thức đại số (2,0 điểm)*

- Rút gọn biểu thức.

- Tính giá trị của biểu thức khi biết giá trị của biến số.

*2. Hàm số và đồ thị (1,0 điểm)*

- Đồ thị hàm số bậc nhất hoặc bậc hai.

- Giao điểm của hai đồ thị.

*3. Phương trình, hệ phương trình (3,0 điểm)*

- Giải bài toán bằng cách lập phương trình hoặc hệ phương trình.

- Giải hệ phương trình.

- Phương trình bậc hai, phương trình quy về bậc hai

- Hệ thức Vi-ét và ứng dụng.

- Bài toán thực tế.

*4. Hình học (3,0 điểm)*

- Chứng minh tứ giác nội tiếp.

- Tính độ dài đoạn thẳng, tính số đo một góc.

- Hệ thức lượng trong tam giác vuông và ứng dụng trong thực tế.

- Chứng minh hệ thức hình học.

- Tiếp tuyến của đường tròn và bài toán liên quan tiếp tuyến của đường tròn.

- Chứng minh ba đường thẳng đồng quy, hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc, điểm thuộc đường thẳng hoặc đường tròn cố định.

- Cực trị hình học.

5. Phân hoá (1,0 điểm)

- Bất đẳng thức.

- Giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của biểu thức đại số.

### 3.3. Môn Tiếng Anh:

**Phần A. Trắc nghiệm** (MULTIPLE CHOICE: 8,0 points)

- Tổng số câu hỏi: 32 sentences (0,25 points/each correct sentence)

- Phạm vi kiến thức:

+ Phonetics: Stress, Pronunciation

+ Lexical – grammar:

Vocabulary; Word form; Passive Voice; Reported Speech; Compound words; Gerund and (to) infinitive; Tenses; Comparison; Wish clauses; Adverbial clauses of reason: as/because/since; Conditional sentences: Type 1,2; Tag questions; Connectives; Phrasal verbs; Speaking; Relative clauses; Adverbial clauses of concession; Error Identification; Prepositions.

+ Reading: Cloze text: Gap – fill; Reading Comprehension

**Phần B. Tự luận** (Writing/Written test: 2,0 points)

- Tổng số câu hỏi: 04 sentences (0,5 point/each correct sentence)

- Hình thức: Sentence transformation; Complete the sentences.

4. Về đề thi minh họa:

Trong ngày 04/5/2020, Sở GDĐT tạo gửi file nén đề thi minh họa của các môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh qua hộp thư điện tử của các đơn vị; đồng thời đăng trên Website: [www.khanhhoa.edu.vn](http://www.khanhhoa.edu.vn) để giáo viên và học sinh tham khảo.

Sở GDĐT yêu cầu các phòng GDĐT thông báo các nội dung trên đến các đơn vị thuộc phạm vi quản lý để tổ chức dạy học, hướng dẫn ôn tập và chuẩn bị thi đạt kết quả tốt./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (VBĐT);
- Ban Tuyên giáo tỉnh ủy;
- Giám đốc Sở;
- Đài PTTH, Báo Khánh Hoà (đưa tin);
- Website Sở (đăng tải);
- Lưu: VT, GDTrHTX.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lê Đình Thuận**